

DANH SÁCH MÔN THI - PHÁP LUẬT

Khoá học: TC2025
Lần thi: 01

Hệ đào tạo: TRUNG CẤP
7g30 ngày: 08/07/2026

Lớp: HỌC LẠI
Phòng thi: A.01

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		
1	01	24TQ1C_18	Lê Duy Khả	12	1	4,0	Bốn		
2	02	24TQ1C_28	Ngô Quốc Ninh	13	1	7,0	Bảy	Ninh	
3	03	24TQ1E_27	Huỳnh Long	14	1	2,5	Hai mươi		
4	04	24TQ1G_32	Trần Lê Trọng Nguyễn	15	1	2,5	Hai mươi		
5	05	24TQ1G_49	Đoàn Minh Tường	16	1	2,5	Hai mươi		
6	06	25TQ1A_54	Nguyễn Chi Lượng	17	1	2,5	Hai mươi	Chi	
7	07	25TQ1B_05	Trần Đức Anh	18	1	6,5	Sáu mươi	Anh	
8	08	25TQ1B_16	Nguyễn Huy Đức	19	1	6,0	Sáu		
9	09	25TQ1B_32	Võ Phạm Trọng Nhân	20	1	3,0	Ba		
10	10	25TQ1B_33	Trần Chí Phong	21	1	6,5	Sáu mươi		
11	11	25TQ1B_40	Lý Thanh Tân	22	1	3,0	Ba		
12	12	25TQ1B_42	Phạm Chí Thanh	1	1	3,5	Ba mươi		
13	13	25TQ1B_50	Nguyễn Trần Nhựt Trường	2	1	4,0	Bốn		
14	14	25TQ1C_37	Trần Tấn Tài	3	1	3,0	Ba	Tài	
15	15	25TQ1C_49	Võ Thành Trọng	4	1	3,5	Ba mươi	Thao	
16	16	25TQ1C_51	Nguyễn Quốc Vinh	5	1	3,0	Ba	Vinh	
17	17	25TQ1C_53	Lê Nguyễn Khanh Vy	6	1	3,5	Ba mươi		
18	18	25TQ1D_15	Nguyễn Tiến Hoài	7	1	5,0	Năm		
19	19	25TQ1D_40	Đỗ Tấn Thành	8	1	1,5	Một		
20	20	25TQ1E_15	Huỳnh Huy Hoàng	9	1	8,5	Tám		
21	21	25TQ1E_29	Vòng Nguyễn Phê Lê	10	1	2,0	Hai		
22	22	25TQ1F_12	Lê Văn Hào						vắng
23	23	25TQ1F_16	Võ Duy Khang	11	1	4,5	Bốn	Khang	
24	24	25TQ1F_22	Châu Thành Nam						

Cấm thi vì chưa đóng học phí học lại

Tổng số: 24 học viên - 1
Tổng số học sinh có mặt: 22
Tổng số học sinh vắng mặt: 01

Ngày 8 tháng 7 năm 2026

Số bài thi: 22
Số tờ giấy thi: 22

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)

Duyệt
Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Mạnh Cường

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)

Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)

Hồng Tuyết Ngân

DANH SÁCH MÔN THI - MÁY ĐIỆN

Khoá học: TC2025
Lần thi: 01

Hệ đào tạo: TRUNG CẤP
9g30 ngày: 08/07/2026

Lớp: HỌC LẠI
Phòng thi: A.05

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		
1	01	24TQ1A_11	Nguyễn Khánh Duy	24		0,0	Không	<i>Duy</i>	
2	02	24TQ1B_47	Nguyễn Việt Anh	25		1,25	Một phần	<i>Cy</i>	
3	03	24TQ1C_28	Ngô Quốc Ninh						<i>Bình</i>
4	04	24TQ1D_06	Lê Đình Đạt	26		1,0	Một	<i>Đạt</i>	
5	05	24TQ1D_21	Trần Hữu Khoa	27		0,0	Không	<i>Khoa</i>	
6	06	24TQ1F_31	Đoàn Hoàng Phúc	28		3,0	Ba	<i>Phúc</i>	
7	07	25CS1A_48T	Nguyễn Phạm Minh Trí	29		2,25	Hai phần	<i>Trí</i>	
8	08	25TQ1A_56	Nguyễn Đình Hào	30		5,0	Năm	<i>Hào</i>	
9	09	25TQ1B_03	Nguyễn Đức Anh	31		1,5	Một phần	<i>Anh</i>	
10	10	25TQ1C_03	Nguyễn Tiến Dũng	Cấm thi vì chưa đóng học phí học lại					
11	11	25TQ1C_08	Huỳnh Lê Xuân Huy	20	1	2,0	Hai	<i>Huy</i>	
12	12	25TQ1C_11	Bùi Minh Khải						<i>Bình</i>
13	13	25TQ1C_15	Lê Anh Kiệt	21	1	2,0	Hai	<i>Kiệt</i>	
14	14	25TQ1C_16	Nguyễn Thân Lâm	22	1	2,0	Hai	<i>Lâm</i>	
15	15	25TQ1C_18	Trần Nhật Minh	23	1	2,0	Hai	<i>Minh</i>	
16	16	25TQ1C_19	Bùi Văn Nam	11		2,0	Hai	<i>Nam</i>	
17	17	25TQ1C_23	Đào Nguyễn	12		2,0	Hai	<i>Đào</i>	
18	18	25TQ1C_25	Nguyễn Chí Nguyễn	13		2,0	Hai	<i>Nguyễn</i>	
19	19	25TQ1C_26	Đoàn Thanh Nhã	14		0,0	Không	<i>Thanh</i>	
20	20	25TQ1C_31	Trần Hồ Ngọc Phú	15		0,0	Không	<i>Phú</i>	
21	21	25TQ1C_45	Huỳnh Công Thịnh	16		0,0	Không	<i>Thịnh</i>	
22	22	25TQ1C_53	Lê Nguyễn Khang Vỹ	17		0,0	Không	<i>Vỹ</i>	
23	23	25TQ1D_05	Bùi Dương Công Bảo	18		0,0	Không	<i>Bảo</i>	
24	24	25TQ1D_09	Huỳnh Thanh Danh	19		6,0	Sáu	<i>Danh</i>	
25	25	25TQ1D_10	Nguyễn Bảo Duy	1		2,0	Hai	<i>Duy</i>	
26	26	25TQ1E_01	Trần Bình An	2		2,25	Hai phần	<i>An</i>	
27	27	25TQ1E_15	Huỳnh Huy Hoàng	3		6,5	Sáu phần	<i>Hoàng</i>	
28	28	25TQ1E_24	Nguyễn Đức Anh Khoa	4		0,5	Không	<i>Khoa</i>	
29	29	25TQ1E_28	Ninh Tuấn Kiệt	5		0,5	Nửa phần	<i>Kiệt</i>	
30	30	25TQ1E_29	Vòng Nguyễn Phê Lê	6		0,25	Không	<i>Phê</i>	
31	31	25TQ1E_30	Lê Chí Nhân						<i>Bình</i>
32	32	25TQ1E_32	Dương Gia Phú						
33	33	25TQ1E_37	Dương Văn Hoàng Thắng	7		0,0	Không	<i>Thắng</i>	

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		
34	34	25TQ1E 39	Dương Gia Vĩ	/	/	/	/	/	lãng
35	35	25TQ1F 08	Phạm Trần Nhật Duy	8	1	0,0	không	Đuy	
36	36	25TQ1F 25	Huỳnh Bá Nhân	9	1	0,0	không	Nhân	
37	37	25TQ1F 34	Nguyễn Hiếu Thắng	10	1	0,0	không	Thắng	

Tổng số: 37 học viên

Tổng số học sinh có mặt: 31

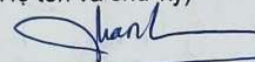
Tổng số học sinh vắng mặt: 06

Ngày ... tháng ... năm

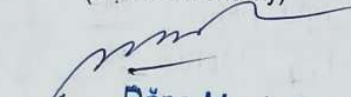
Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

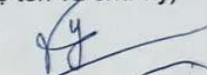
Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)


Phan Chi Duyệt

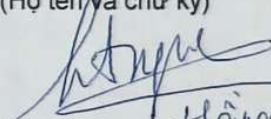
Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)


Đặng Mạnh Cường

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)


Hồ Ngọc Tường Vy

Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)


Hồng Tuyết Ngân

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

DANH SÁCH MÔN THI - MẠCH ĐIỆN

Khoá học: TC2025
Lần thi: 01

Hệ đào tạo: TRUNG CẤP
7g30 ngày: 09/07/2026

Lớp: HỌC LẠI
Phòng thi: A.04

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
							. = số	. = chữ		
1	01	24TQ1B_47	Nguyễn Việt	Anh	51	1	7,5	Bảy lăm	<i>[Signature]</i>	
2	02	24TQ1G_02	Trần Minh	Ân	Cấm thi vì chưa đóng học phí học lại					
3	03	24TQ1G_32	Trần Lê Trọng	Nguyễn	52	1	0,5	Nửa	<i>[Signature]</i>	
4	04	25CS1A_48T	Nguyễn Phạm Minh	Trí	53	1	0,5	Nửa	<i>[Signature]</i>	
5	05	25TQ1A_04	Trần Xuân	Bắc	54	1	0,75	Bảy phần tư	<i>[Signature]</i>	
6	06	25TQ1A_11	Đào Minh	Kha	55	1	2,5	Hai lăm	<i>[Signature]</i>	
7	07	25TQ1A_17	Lương Thanh	Lâm	56	1	3,75	Ba bảy lăm	<i>[Signature]</i>	
8	08	25TQ1A_20	Nguyễn Hoàng	Nam	57	1	6,75	Sáu bảy lăm	<i>[Signature]</i>	
9	09	25TQ1A_22	Lê Trọng	Nghĩa	58	1	5,0	Năm	<i>[Signature]</i>	
10	10	25TQ1A_43	Lê Huỳnh Vũ	Thịnh	59	1	1,25	Một hai lăm	<i>[Signature]</i>	
11	11	25TQ1A_53	Quách Bảo	Xuyên	41	1	1,75	Một bảy lăm	<i>[Signature]</i>	
12	12	25TQ1B_50	Nguyễn Trần Nhựt	Trưởng	42	1	3,25	Ba hai lăm	<i>[Signature]</i>	
13	13	25TQ1C_04	Huỳnh Phong	Dương	43	1	2,0	Hai	<i>[Signature]</i>	
14	14	25TQ1C_08	Huỳnh Lê Xuân	Huy	44	1	6,5	Sáu lăm	<i>[Signature]</i>	
15	15	25TQ1C_15	Lê Anh	Kiệt	45	1	4,25	Bốn hai lăm	<i>[Signature]</i>	
16	16	25TQ1C_19	Bùi Văn	Nam	46	1	4,0	Bốn	<i>[Signature]</i>	
17	17	25TQ1C_23	Đào	Nguyên	47	1	3,0	Ba	<i>[Signature]</i>	
18	18	25TQ1C_25	Nguyễn Chí	Nguyễn	48	1	3,5	Ba lăm	<i>[Signature]</i>	
19	19	25TQ1C_44	Ksor	Thing	49	1	4,25	Bốn hai lăm	<i>[Signature]</i>	
20	20	25TQ1C_45	Huỳnh Công	Thịnh	50	1	4,25	Bốn hai lăm	<i>[Signature]</i>	
21	21	25TQ1C_51	Nguyễn Quốc	Vinh	31	1	3,0	Ba	<i>[Signature]</i>	
22	22	25TQ1D_01	Trần Quốc	An	32	1	3,75	Ba bảy lăm	<i>[Signature]</i>	
23	23	25TQ1D_03	Lê Tuấn	Anh	33	1	1,5	Một lăm	<i>[Signature]</i>	
24	24	25TQ1D_04	Nguyễn Trung	Anh	34	1	3,75	Ba bảy lăm	<i>[Signature]</i>	
25	25	25TQ1D_05	Bùi Dương Công	Bảo	35	1	3,0	Ba	<i>[Signature]</i>	
26	26	25TQ1D_06	Đinh Phạm Thanh	Bình	36	1	4,5	Bốn lăm	<i>[Signature]</i>	
27	27	25TQ1D_07	Nguyễn Chí	Cường	37	1	4,5	Bốn lăm	<i>[Signature]</i>	
28	28	25TQ1D_09	Huỳnh Thanh	Danh	38	1	6,5	Sáu lăm	<i>[Signature]</i>	
29	29	25TQ1D_10	Nguyễn Bảo	Duy	39	1	2,0	Hai	<i>[Signature]</i>	
30	30	25TQ1D_14	Phan Minh	Hiền	40	1	4,5	Bốn lăm	<i>[Signature]</i>	

Tổng số: 30 học viên

Tổng số học sinh có mặt: 29

Tổng số học sinh vắng mặt: 1

Ngày 09 tháng 7 năm 2026

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Cán bộ coi thi 1

(Họ tên và chữ ký)

[Signature]
Đặng Thị Hương

Duyệt

Trưởng khoa

(Họ tên và chữ ký)

[Signature]
Đặng Mạnh Cường

Cán bộ coi thi 2

(Họ tên và chữ ký)

[Signature]
Nguyễn Thị Ngọc Nguyễn

Thư ký khoa

(Họ tên và chữ ký)

[Signature]
Trần Tuyết Ngân

DANH SÁCH MÔN THI - MẠCH ĐIỆN

Khoá học: TC2025
Lần thi: 01

Hệ đào tạo: TRUNG CẤP
7g30 ngày: 09/07/2026

Lớp: HỌC LẠI
Phòng thi: A.05

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		
1	31	25TQ1D_15	Nguyễn Tiến Hoài	21	1	0,5	Năm	Hoài	
2	32	25TQ1D_17	Lê Trần Nguyên Khang	22	1	0,0	Sân	Khang	
3	33	25TQ1D_24	Lê Hoàng Lân	23	1	1,25	Hỏi hỏi	Lân	
4	34	25TQ1D_25	Võ Thành Long	24	1	0,0	Tâm	Long	
5	35	25TQ1D_28	Trần Quang Minh	25	1	4,0	Bên	Ch	
6	36	25TQ1D_29	Trần Tuấn Nguyễn	26	1	2,25	Hỏi hỏi	Nguyễn	
7	37	25TQ1D_30	Phan Thành Phát	27	1	4,5	Bên	Phát	
8	38	25TQ1D_33	Lữ Minh Quân	28	1	2,25	Hỏi hỏi	Quân	
9	39	25TQ1D_34	Võ Minh Quân	29	1	1,0	Mặt	Quân	
10	40	25TQ1D_36	Nguyễn Thái Sang	30	1	0,5	Nếu	Sang	
11	41	25TQ1D_38	Nguyễn Phúc Tân	11	1	0,0	Khôn	Tân	
12	42	25TQ1D_40	Đỗ Tấn Thành	12	1	0,75	Không biết	Thành	
13	43	25TQ1D_44	Trần Ngọc Văn	13	1	3,5	Bên	Văn	
14	44	25TQ1E_24	Nguyễn Đức Anh Khoa						vắng
15	45	25TQ1E_30	Lê Chí Nhân	14	1	1,0	Mặt	Nhân	
16	46	25TQ1E_33	Hồ Hoàng Phúc	15	1	4,5	Bên	Phúc	
17	47	25TQ1F_07	Phạm Thanh Hoài Duy	16	1	5,0	Năm	Duy	
18	48	25TQ1F_08	Phạm Trần Nhật Duy	17	1	2,5	Hỏi hỏi	Duy	
19	49	25TQ1F_11	Nguyễn Nhứt Hào	18	1	4,25	Bên	Hào	
20	50	25TQ1F_12	Lê Văn Hào	19	1	1,75	Mặt	Hào	
21	51	25TQ1F_15	Nguyễn Văn Vịnh Khang	20	1	1,75	Hỏi	Khang	
22	52	25TQ1F_16	Võ Duy Khang	1	1	2,0	Hỏi	Khang	
23	53	25TQ1F_19	Huỳnh Nguyễn Tấn Lợi	2	1	3,0	Bên	Lợi	
24	54	25TQ1F_25	Huỳnh Bá Nhân	3	1	3,5	Bên	Nhân	
25	55	25TQ1F_26	Lâm Hữu Phát	4	1	0,0	Khôn	Phát	
26	56	25TQ1F_27	Nguyễn Tấn Phát						vắng
27	57	25TQ1F_28	La Trần Gia Phúc	5	1	1,25	Mặt	Phúc	
28	58	25TQ1F_29	Nguyễn Cao Quân	6	1	2,0	Hỏi	Quân	
29	59	25TQ1F_32	Lê Huỳnh Quang Tấn	7	1	2,25	Hỏi	Tấn	
30	60	25TQ1F_33	Đỗ Đạt Thành	8	1	2,5	Hỏi	Thành	
31	61	25TQ1F_37	Lê Phát Triển	9	1	4,25	Bên	Triển	
32	62	25TQ1F_39	Nguyễn Đỗ Thanh Vinh	10	1	4,5	Bên	Vinh	

Tổng số: 32 học viên

Tổng số học sinh có mặt: 30

Tổng số học sinh vắng mặt: 02

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)

Lê Hồ Ý Nhi
Duyệt

Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Mạnh Cường

Ngày 09 tháng 07 năm 2026

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Thị Hoàng Vinh
Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Thị Ngọc

DANH SÁCH MÔN THI - CHÍNH TRỊ

Khóa học: TC2025
Lần thi: 01

Hệ đào tạo: TRUNG CẤP
9g30 ngày: 09/07/2026

Lớp: HỌC LẠI
Phòng thi: A.01

STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		
1	01	24TQ1B_47	Nguyễn Việt Anh	7		4,0	Bốn		
2	02	24TQ1D_21	Trần Hữu Khoa	/	/	/	/	/	Vắng
3	03	24TQ1G_32	Trần Lê Trọng Nguyễn	8		3,0	Ba		
4	04	24TQ1G_49	Đoàn Minh Tường	9		3,5	Ba lăm		
5	05	25TQ1B_22	Lý Huỳnh	10		4,0	Bốn		
6	06	25TQ1C_12	Nguyễn Phan Trường Khôi	1		3,0	Ba		
7	07	25TQ1C_53	Lê Nguyễn Khang Vỹ	2		3,5	Ba lăm		
8	08	25TQ1D_34	Võ Minh Quân	3		3,5	Ba lăm		
9	09	25TQ1E_30	Lê Chí Nhân	4		4,0	Bốn		
10	10	25TQ1F_12	Lê Văn Hào	5		4,0	Bốn		
11	11	25TQ1F_28	La Trần Gia Phúc	6		4,0	Bốn		

Tổng số: 11 học viên

Tổng số học sinh có mặt: 10

Tổng số học sinh vắng mặt: 1

Ngày 09 tháng 07 năm 2026

Số bài thi: 10

Số tờ giấy thi: 10

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)

Duyệt
Trưởng khoa

(Họ tên và chữ ký)

Đặng Mạnh Cường

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)

Đoàn Lê Thanh Trúc

Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)

Hồng Tuyết Ngân

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI

DANH SÁCH MÔN THI - TIẾNG ANH

Khóa học: TC2025
Lần thi: 01

Hệ đào tạo: TRUNG CẤP
9g30 ngày: 10/07/2026

Lớp: HỌC LẠI
Phòng thi: A.01

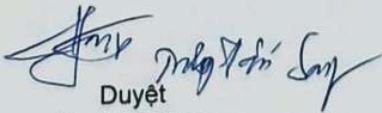
STT	SBD	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						= số	= chữ		
1	01	24TQ1D_08	Nguyễn Nhật Đông	25		3,2	Bảy hai		
2	02	24TQ1F_39	Nguyễn Đức Thịnh	26		7,1	Bảy một	Thịnh	
3	03	25TQ1A_02	Nguyễn Quốc Anh	27		2,7	Hai bảy		
4	04	25TQ1A_11	Đào Minh Kha	28		3,1	Ba một	Kha	
5	05	25TQ1A_17	Lương Thanh Lâm	29		2,9	Hai chín	Lâm	
6	06	25TQ1A_22	Lê Trọng Nghĩa	16		2,6	Hai sáu	Nghĩa	
7	07	25TQ1A_24	Nguyễn Đình Nguyên	17		2,6	Hai sáu	Nguyên	
8	08	25TQ1A_35	Phạm Tấn Tài	18		8,0	Tám	Tài	
9	09	25TQ1B_07	Lương Thành Công	19		4,3	Bốn ba	Công	
10	10	25TQ1B_09	Lại Quốc Cường	20		5,4	Năm tư	Cường	
11	11	25TQ1B_33	Trần Chí Phong	21		3,3	Ba ba	Phong	
12	12	25TQ1B_40	Lý Thanh Tân	22		4,8	Bốn tám	Tân	
13	13	25TQ1C_36	Nguyễn Thanh Sang	23		4,0	Bốn	Sang	
14	14	25TQ1C_51	Nguyễn Quốc Vinh	24		2,4	Hai tư	Vinh	
15	15	25TQ1C_53	Lê Nguyễn Khang Vỹ	10		4,0	Bốn	Vỹ	
16	16	25TQ1D_01	Trần Quốc An	11		7,2	Bảy hai	An	
17	17	25TQ1D_02	Lê Tuấn Anh	12		5,3	Năm ba	Anh	
18	18	25TQ1D_04	Nguyễn Trung Anh	13		8,2	Tám hai	Anh	
19	19	25TQ1D_08	Võ Duy Cường	14		3,5	Ba lăm	Cường	
20	20	25TQ1D_13	Phan Nhựt Hào	15		5,1	Năm một	Hào	
21	21	25TQ1D_14	Phan Minh Hiền	1		4,1	Bốn một	Hiền	
22	22	25TQ1D_24	Lê Hoàng Lên	2		8,2	Tám hai	Lên	
23	23	25TQ1D_34	Võ Minh Quân	3		9,0	Chín	Quân	
24	24	25TQ1D_36	Nguyễn Thái Sang	4		8,9	Tám chín	Sang	
25	25	25TQ1D_40	Đỗ Tấn Thành	5		5,6	Năm sáu	Thành	
26	26	25TQ1E_01	Trần Bình An	6		4,0	Bốn	An	
27	27	25TQ1E_03	Bùi Thiên Bảo	7		6,3	Sáu ba	Bảo	
28	28	25TQ1E_14	Phan Hoàng Chí Hiếu			Cấm thi vì chưa đóng học phí học lại			
29	29	25TQ1E_39	Dương Gia Vĩ	8		6,3	Sáu ba	Vĩ	
30	30	25TQ1F_08	Phạm Trần Nhật Duy	9		4,2	Bốn hai	Duy	
31	31	25TQ1F_22	Châu Thành Nam			Cấm thi vì chưa đóng học phí học lại			

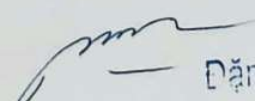
Tổng số: 31 học viên

Tổng số học sinh có mặt: 29

Tổng số học sinh vắng mặt: 02

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)


Duyệt
Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)

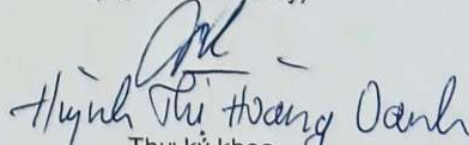

Đặng Mạnh Cường

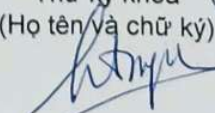
Ngày 10 tháng 7 năm 2026

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)


Huỳnh Thị Hoàng Oanh
Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)



Huỳnh Thị Hoàng Oanh